

Số: 88/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 12 tháng 05 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
 CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
 CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014, do Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ban hành, số 68/2014/QH13/2014 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MERUFA, do Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/04/2017;
- Căn cứ vào biên bản họp Số: 87/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần MERUFA

Nay, Đại Hội Đồng Cổ Đông:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 2: Đại hội đồng Cổ đông thông qua các báo cáo tại Đại hội bao gồm: (1) Báo cáo của HĐQT năm 2107; (2) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Giám Đốc; (3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017; (4) Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Điều 3: Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tờ trình báo cáo tại Đại hội của Hội đồng quản trị bao gồm: (1) Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; (2) Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ; (3) Tờ trình thông qua việc bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV(2017-2022); (4) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính 2017 đã kiểm toán; (5) Tờ trình phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2017 (chia cổ tức 4%); (6) Tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch 2018 và phân phối lợi nhuận 2018;

Điều 4: Đại hội đồng Cổ đông thông qua tờ trình tại Đại hội của Ban kiểm soát về việc “lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018” và giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện, Ban TGD cần giải trình rõ ràng khi lựa chọn 1 trong 2 đơn vị kiểm toán để HĐQT quyết định.

Điều 5: Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch đầu tư máy găng để phát triển sản xuất, công ty cần có phương án đầu tư và xác định hiệu quả để HĐQT thông qua.

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông thông nhất giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần MERUFA.

Quyết nghị này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH HĐQT**



Ks. Vũ Văn Minh

Nơi nhận :

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TPHCM, CBTT
- Các thành viên HĐQT.
- Ban Kiểm soát.
- Ban TGD.
- Lưu thư ký HĐQT.

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

I. Công ty cổ phần MERUFA:

- Địa chỉ trụ sở chính: 38 Trương Quốc Dung, P.8, Q. Phú Nhuận, TPHCM
Nhà xưởng, văn phòng: C64/II, đường số 8, KCN Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, TPHCM
- Hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 0300478598 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 01 năm 2018.

II. Thời gian và địa điểm đại hội:

- Khai mạc lúc 8h30 ngày 12 tháng 05 năm 2018.
- Địa điểm: tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Merufa:
Lô C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

III. Thành phần tham dự đại hội gồm:

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, các cổ đông và người được ủy quyền:

1. Ks. Vũ Văn Minh – Chủ tịch HĐQT
2. Cn.Lưu Tiến Cảo – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc.
3. Ks.Phạm Xuân Mai – Thành viên HĐQT
4. Ks.Phạm Kim Hải – Thành viên HĐQT
5. Ks. Trần Thị Thanh Thủy – Thành viên HĐQT
6. Cn.Trương Thị Thanh Thủy – Trưởng ban Kiểm soát
7. Ths. Phạm Quang Huy – Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty TBYT Việt Nam – CTCP (ViNaMed) - Cổ đông lớn

Cùng toàn thể 30 cổ đông có mặt tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018.

Các nội dung diễn ra trước khai mạc đại hội:

1. Ks.Hoàng Hữu Phước Phó Tổng Giám đốc khai mạc và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.
2. Cn.Vũ Ngọc Khang – Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018, công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu

✓ Tổng số cổ phần (CP) theo điều lệ Công ty:	3.675.404	CP
Trong đó: - Số CP quỹ:	3.800	CP
- Số CP có quyền biểu quyết:	3.671.604	CP
✓ Tổng số cổ đông và đại biểu tham dự Đại hội:	30	người
- Đại diện cho:	3.313.647	CP có quyền biểu quyết
- Đạt tỷ lệ:	90,2	%

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu ĐHĐCĐ thường niên 2018, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành đại hội ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP MERUFA năm 2018 (có Biên bản đính kèm).

Ghi chú: Sau khi khai mạc Đại hội, tổng số cổ đông tham dự tại thời điểm thông qua các báo cáo và biểu quyết là 36 người, đại diện cho 3.320.657 CP có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 90,35 %.

3. Ks. Vũ Văn Minh – Chủ tịch HĐQT, thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội, như sau.

3.1. Đoàn Chủ tịch:

- Ks. Vũ Văn Minh – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
- Cn. Lưu Tiến Cáo – Thành viên HĐQT.

3.2. Kiểm tra tư cách đại biểu - Ban Kiểm phiếu:

- Cn. Vũ Ngọc Khang – Quản đốc Px. Cao su khô, làm Tổ trưởng.
- Ông Phạm Cao Thái – Nhân viên Phòng Kế hoạch, làm thành viên.
- Cn. Lê Vĩnh San San – Phó phòng Kế toán – Tài vụ, làm thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Hà – Nhân viên Phòng TC-HC, làm thành viên.

3.3. Ban Thư ký:

- Ks. Phan Thanh Nữ – Trưởng phòng KH-ĐT, làm Tổ trưởng.
- Ks. K' Huệ – Văn thư Công ty, làm thành viên.

Đại hội biểu quyết 100% tán thành thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu - Ban Kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội.

4. Ks. Vũ Văn Minh – Chủ tịch HĐQT, thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (có văn bản đính kèm).

Đại hội biểu quyết nhất trí 100% thông qua Chương trình Đại hội.

5. Cn. Lưu Tiến Cáo – Thành viên HĐQT, đọc dự thảo quy chế tổ chức ĐHĐCĐ (có dự thảo Quy chế đính kèm);

Đại hội thảo luận và Ks. Vũ Văn Minh – Chủ tịch HĐQT lấy ý kiến biểu quyết thông qua như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 3.313.647 cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0,00%

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

1. Ks. Vũ Văn Minh – Chủ tịch HĐQT: Đọc Báo cáo của Hội đồng Quản trị về đánh giá tình hình hoạt động công ty trong năm 2017, tình hình hoạt động quản trị và kiểm điểm thực hiện nghị quyết HĐQT, các kế hoạch và định hướng năm 2018 (đính kèm Báo cáo số 79/BC-HĐQT, ngày 14/4/2018 của HĐQT);
2. Cn. Lưu Tiến Cáo – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Đọc Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và định hướng năm 2018 (đính kèm Báo cáo số 278/BC-CT, ngày 14/4/2018 của HĐQT);
3. Cn. Lưu Tiến Cáo – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc: Đọc Báo cáo tài chính năm 2017 (báo cáo đã kiểm toán) (có Báo cáo đính kèm);
4. Cn. Trương Thị Thanh Thủy – Trưởng Ban Kiểm soát: Đọc Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và báo cáo thẩm định kết quả kiểm toán của Công ty năm 2017 (đính kèm Báo cáo số 13/BC-BKS, ngày 10/4/2017 của Ban Kiểm soát).

B. THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH

1. Ks. Vũ Văn Minh – Chủ tịch HĐQT: Đọc tờ trình thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (kèm theo nội dung sửa đổi bổ sung)

2. Ks. Phạm Xuân Mai – Thành viên HĐQT: Đọc tờ trình thông qua Ban hành Quy chế quản trị nội bộ (kèm theo dự thảo quy chế nội bộ).
3. Ks. Phạm Kim Hải – Thành viên HĐQT: Đọc tờ trình thông qua bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2017-2022).
4. Cn. Lưu Tiến Cáo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc: Đọc tờ trình thông qua Báo cáo tài chính 2017 đã kiểm toán.
5. Ks. Vũ Văn Minh – Chủ tịch HĐQT: Đọc tờ trình phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2017.
6. Cn. Lưu Tiến Cáo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc: Đọc tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch 2018 và phân phối lợi nhuận 2018.
7. Cn. Trương Thị Thanh Thùy – Trưởng ban kiểm soát: Đọc tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 của Ban kiểm soát.

A. CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VÀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

MSCD:110: Công ty cần đầu tư phát triển sản xuất, công ty cần huy động vốn để công ty có nguồn tiền không phải vay tiền của ngân hàng trong quá trình sản xuất kinh doanh. HĐQT cần biểu quyết thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vấn đề này?

Khi công ty đầu tư dàn máy găng công ty cần đưa ra hiệu quả chi phí và ưu thế để đánh giá việc đầu tư. Chiến lược đầu tư cần thông qua ĐHĐCĐ.

MSCD: 147: MERUFA hoạt động thời gian dài đã từng chi phối rộng trên thị trường nhưng hiện nay thị phần rất ít không có tiếng nói trên thị trường. Hiện tại, công ty cần tập trung vào giải quyết các nội dung sau:

- Tập trung vào đánh giá tổng thể về mặt tài sản, năm 2017 đã đánh giá và trích lập dự phòng một số khoản. Trong năm 2018 cần tập trung giải quyết dứt điểm những tồn đọng.
- Tập trung đánh giá lại thị trường, hiện tại thị trường về vật tư TBYT rất rộng, Công ty cần tập trung vào đúng thị trường, phân tích rõ ràng. HĐQT và Ban điều hành cần có kế hoạch cụ thể, xem xét sản phẩm có cạnh tranh được hay không? Nghiên cứu việc thuê chuyên gia để đánh giá tổng thể thị trường.
- Vấn đề quản trị và quản lý công ty cần chuẩn bị bộ máy có năng lực và kinh nghiệm để đủ tầm cạnh tranh với thị trường và đầu tư của thị trường sau này. Tổng công ty đã quyết định dời kho ở TPHCM về kho Công ty để tạo điều kiện cho việc thuê kho, bãi còn trống của Công ty.
- Bộ phận bán hàng của Tổng công ty sẽ hỗ trợ liên kết với các bệnh viện, các đầu mối bán hàng để đẩy mạnh đầu ra cho sản phẩm MERUFA.

MSCD:144: Trong năm 2017 thì có phần lỗ khác là 2,1 tỷ do chi phí phân bổ trong quá trình ngừng sản xuất (trích lập hàng tồn kho, chi phí khấu hao ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và một số chi phí khác...) thì phần lỗ này đã được báo cáo và được xử lý dứt điểm trên cơ quan thuế hay chưa?

MSCD:034:

Về kết quả hoạt động sản xuất năm 2017 thì doanh thu bán hàng giảm, lợi nhuận gộp giảm dẫn đến việc lỗ 4,3 tỷ. Theo đánh giá tổng thể trong 4-5 trở lại đây thì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không hiệu quả, công ty có lợi nhuận bất thường là do việc bán tài sản. HĐQT nhiệm kỳ III và Ban điều hành cũ cần kiểm điểm vấn đề này.

Kế hoạch năm 2018:

- Lợi nhuận trước thuế của công ty chỉ 2,5 tỷ thì cổ tức của cổ đông rất thấp, hiệu quả đầu tư của cổ đông không cao và thậm chí ít hơn rất nhiều so với tiền gửi ngân hàng. Hiệu quả đầu tư của cổ đông thì công ty phải đạt lợi nhuận trước thuế phải 7-8 tỷ. Hiện tại, Công ty chú trọng vào việc cắt giảm chi phí thì không đánh giá được toàn bộ hoạt động SXKD, nếu định hướng này thành công thì công ty có cam kết là lợi nhuận trước thuế năm 2019 trở đi phải đạt 7 tỷ trở lên không?
- Việc đầu tư dây chuyền găng công ty cần đánh giá lại việc huy động nguồn vốn cạnh tranh thị trường.
- Công ty có xuất phát điểm ưu thế về nguồn nguyên liệu, hóa chất nhưng tỷ trọng rất thấp trên thị trường, hiện tại công ty có tiềm năng phát triển nhưng cũng khó để phát triển nếu như không có chiều hướng chuyển biến tích cực. Doanh thu hiện tại chủ yếu là găng tay nhưng tính cạnh tranh rất

cao, công ty cần chuyển hướng phát triển mặt hàng bao cao su (vì sản lượng của Công ty đang giảm rất nhiều), công ty cần xây dựng thương hiệu bao cao su lên tầm cao để tăng trưởng sản phẩm hàng năm.

- Công ty cần thay đổi lại cách biểu quyết trong đại hội (bằng giấy có đánh dấu) để thuận tiện và hiệu quả hơn trong biểu quyết.

MSCD:093: đồng ý với ý kiến CĐ Lê Văn Phúc thực trạng công ty hoạt động không hiệu quả và lỗ từ 4-5 nay và công ty có lợi nhuận bất thường từ việc bán tài sản. HĐQT đã nhân nhượng rất nhiều với Tổng Giám Đốc cũ (ông Lê Hồng Đức), thậm chí HĐQT đã cần tay chỉ việc nhưng cũng không có chuyển biến tích cực nên HĐQT buộc phải đưa ra quyết định miễn nhiệm TGD. Hiện tại, Công ty cần đánh giá hiện trạng của công ty, cố gắng đưa công ty thoát ra khủng hoảng, ủng hộ việc huy động vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh.

B. TRẢ LỜI Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

MSCD:127:

Hiện tại thị trường Cao su y tế rất lớn mạnh, sức MERUFA không đủ đáp ứng. MERUFA có thương hiệu nhưng thị phần rất thấp. Công ty phải chuyển đổi cắt giảm chi phí để cạnh tranh trên thị trường, đẩy mạnh sản lượng bán ra. Nếu giải quyết được vấn đề này để việc công ty sản xuất ổn định tất cả các máy găng thì chi phí khấu hao giảm xuống và sẽ giảm giá thành nhằm tăng tính cạnh tranh sản phẩm.

Về việc đầu tư: Công ty cần mua thêm những dây chuyền găng tương đối hiện đại sản xuất số lượng lớn mặt hàng Găng, việc huy động vốn không cần vì công ty có thể tính đến việc vay vốn với lãi suất thấp từ ngân hàng.

MERUFA có rất nhiều hướng để phát triển, vì công ty hiện có những vấn đề cần giải quyết riêng biệt : (1) Sản xuất găng; (2) Sản xuất condom; (3) Sản xuất cao su khô. Nếu giải quyết được từng hạng mục này thì việc phát triển công ty chỉ là thời gian.

MSCD:130: Trong năm 2017 công ty gặp nhiều khó khăn nên sản xuất không liên tục, nên chi phí khấu hao được đưa vào chi phí khác, đây là những chi phí xét về mặt kế toán và được xem là chi phí hợp lệ, về mặt thuế thì các chi phí này không được xem là chi phí được trừ. Về mặt kế toán, trên báo cáo tài chính ghi lỗ 4,3 tỷ nhưng báo cáo trên cơ quan thuế chỉ ghi nhận lỗ 2,3 tỷ.

C. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo tại Đại hội, bao gồm:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về đánh giá tình hình hoạt động công ty trong năm 2017, tình hình hoạt động quản trị và kiểm điểm thực hiện nghị quyết HĐQT, các kế hoạch và định hướng năm 2018;
 - Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và định hướng năm 2018;
 - Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: %
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
3. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán;;
 - Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: %
 - Tổng số phiếu không tán thành: CP, đạt tỷ lệ: %

- Tổng số phiếu không có ý kiến: CP, đạt tỷ lệ: %
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và báo cáo thẩm định kết quả kiểm toán của Công ty năm 2017
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tờ trình báo cáo tại Đại hội của Hội đồng quản trị bao gồm:
- 5.1 - Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
- 5.2 - Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ;
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
- 5.3 - Tờ trình thông qua việc bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV(2017-2022);
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
- 5.4 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính 2017 đã kiểm toán;
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
- 5.5 - Tờ trình phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2017;
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
- 5.6 - Tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch 2018 và phân phối lợi nhuận 2018;
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua tờ trình tại Đại hội của Ban kiểm soát về việc “lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018” và giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện, Ban TGD cần giải trình rõ ràng khi lựa chọn trong 2 đơn vị kiểm toán.
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
7. Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch đầu tư máy găng để phát triển sản xuất, công ty cần có phương án đầu tư và xác định hiệu quả để HĐQT thông qua.
- Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%



THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ks. Phan Thanh Nỡ, thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua, như sau:
 - Tổng số phiếu tán thành: **3.320.657** CP, đạt tỷ lệ: 100,00%
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0,00%
2. Ks. Hoàng Hữu Phước - PTGD, thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố bế mạc kỳ họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội kết thúc hồi 12h00 cùng ngày.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Công bố thông tin theo quy định
- Các thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát
- Tổng Giám đốc
- P.Tài vụ
- Lưu thư ký HĐQT
- Lưu Văn thư Cty

TM.BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

Ks. Phan Thanh Nỡ

TM.ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA



Ks. Vũ Văn Minh

BIÊN BẢN THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, QUYẾT ĐỊNH ĐHĐCĐ 2018

Lúc 8 giờ 30 ngày 12/05/2018 tại Hội trường công Ty Cổ Phần Merufa C 64/II đường số 8 Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên công ty Cổ Phần Merufa năm 2018 đã thông qua biểu quyết và các quyết định báo cáo như sau:

ST T	Nội dung thông qua	Số phiếu biểu quyết	Số phiếu đồng ý		Số phiếu không đồng ý		Số phiếu không có ý kiến	
			Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
01	Thông nhất với báo cáo của ban kiểm tra tư cách cổ đông, đề dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tại thời điểm lúc 8 giờ 30 phút ngày 12/05/2018 là 30 cổ đông đại diện cho 3.313.647 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 90,15 % trên tổng cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Theo luật Doanh nghiệp 2014 thì ĐHĐCĐ thường niên là	3.313.647	3.313.647	100%	0	0%	0	0%
02	Đại hội thông qua danh sách Chủ tịch	3.313.647	3.313.647	100%	0	0%	0	0%
03	Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm tra tư cách đại biểu và kiểm phiếu	3.313.647	3.313.647	100%	0	0%	0	0%
04	Đại hội thông qua danh sách Ban thư ký	3.313.647	3.313.647	100%	0	0%	0	0%
05	Đại hội thông nhất Chương trình đại hội	3.313.647	3.313.647	100%	0	0%	0	0%
06	Đại hội thông qua qui chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông	3.313.647	3.313.647	100%	0	0%	0	0%
Số phiếu biểu quyết tại thời điểm 10h là: 3.320.657 chiếm tỷ lệ 90,35% (+7.010 CP)								
07	Đại hội thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
08	Đại hội thông qua báo cáo của Ban tổng giám đốc năm 2017 và kế hoạch năm	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
09	Đại hội thông qua báo cáo quyết toán tài chính của công ty năm 2017 (đã kiểm toán)	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
10	Đại hội thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
11	Đại hội thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty (kèm theo nội dung sửa đổi, bổ sung)	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
12	Đại hội thông qua Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ (kèm theo dự thảo quy chế nội bộ)	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
13	Đại hội thông qua Tờ trình thông qua việc bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2017 - 2022)	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
14	Đại hội thông qua tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
15	Đại hội thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2017	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
16	Đại hội thông qua Tờ trình thông qua chi tiêu Kế hoạch năm 2018 và phân phối lợi nhuận năm 2018	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
17	Đại hội thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%
18	Đại hội thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	3.320.657	3.320.657	100%	0	0%	0	0%

TRƯỞNG BAN KTTCCĐB & KIỂM PHIÊN



VŨ NGỌC KHANG

LẬP BẢNG



PHẠM CAO THÁI

CÔNG TY CỔ PHẦN

MERUFA

Số: 89../QC-MRF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2018

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Merufa.

Hội đồng Quản trị xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1 - Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Merufa (gọi tắt là “Công ty”).

1.2 - Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3 - Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.

2.1 - Điều kiện tham dự Đại hội: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận, được quyền tham gia Đại hội.

2.2 - Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

2.2.1- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Điều lệ.

2.2.2- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2.2.3- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung, chương trình Đại hội; Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình và các ý kiến tham gia được thảo luận tại Đại hội (các ý kiến tham gia phải thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty).

Cổ đông phải đọc các nội dung về Đại hội của Công ty, đã được đưa lên trang Web của Công ty, của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) và trang Công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

2.2.4- Tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Giấy đăng ký dự họp, Giấy ủy quyền dự họp (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu (thẻ) biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông). Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương



ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

2.2.5- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

2.2.6- Cổ đông đến Đại hội muộn (khi Đại hội chưa kết thúc) có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết để tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2.3 - Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

2.3.1 - Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

2.3.2 - Ăn mặc lịch sự;

2.3.3 - Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

2.3.4 - Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

2.3.5 - Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

2.3.6 - Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

2.3.7 - Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

2.3.8 - Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

2.3.9 - Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

3.1.1 - Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

3.1.2 - Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

3.1.3 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (do Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

3.1.4 - Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- 4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- 4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- 4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- 4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

- 5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một (hoặc một số) thành viên HĐQT Công ty.
- 5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - 5.4.1- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - 5.4.2- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
 - 5.4.3- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- 5.6. Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
- 5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- 5.8. Chủ tọa đề cử Ban Thư ký Đại hội để lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp có liên quan. Ban Thư ký do Đại hội biểu quyết thông qua.

Chương III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện để tiến hành Đại hội:

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
- 6.1. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.
 - 6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.



Điều 7: Cách thức tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua và các nội dung đã gửi cho cổ đông, đã công bố thông tin công khai trên trang Web của Công ty, trên HNX và trên trang công bố thông tin của UBCK nhà nước.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Chương IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 8: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:

8.1 – Biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua giơ phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông “đồng ý”. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến” sẽ lần lượt giơ phiếu biểu quyết.

- Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

8.2 – Thông qua Quyết định của Đại hội:

Các quyết định của Đại hội được thông qua theo quy định ghi trong Điều 21 của Điều lệ Công ty.

Điều 9: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty, đồng thời được công bố thông tin theo quy định.

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10: Điều khoản thi hành:

Quy chế này gồm 5 chương 10 điều, được thông qua Đại hội ngày 12 tháng 05 năm 2018 và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội thông qua (lúc 9 giờ 00). Trong quá trình thực hiện nếu cổ đông phát hiện những điểm không phù hợp với Điều lệ hoặc các quy định Pháp luật khác, thì phản ánh cho Hội đồng quản trị để xem xét sửa đổi.



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2018

Mục lục

Chương I:.....	4
Quy định chung.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	4
Chương II:.....	5
Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.....	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	5
Chương III:	8
Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	8
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	8
Chương IV:.....	10
Họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 19. Thông báo họp HĐQT.....	10
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	10
Chương V:	11
Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	11
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	11
Chương VI:.....	12
Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.....	12
Điều 30. Thành lập các tiểu ban	12
Chương VII:.....	13
Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	13
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.....	13
Chương VIII:	14
Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	14
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS.....	14
Chương IX:	16
Người phụ trách quản trị công ty	16
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty.....	16
Chương X:	17
Ngăn ngừa xung đột lợi ích.....	17
Điều 48. Trách nhiệm ngăn ngừa.....	17
Chương XI:	19
Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	19
Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.....	19
Chương XII:.....	19

Ngày hiệu lực 19

Điều 52. Ngày hiệu lực 19

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2018
của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần MERUFA)

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị được áp dụng ở Công ty Cổ phần MERUFA. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - c. Luật số 62/2010/QH1 2 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - d. Nghị định 71/2017/ND-CP ngày 06/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/ND-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MERUFA;
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc Cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần MERUFA để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện công tác quản trị ở Công ty Cổ phần MERUFA.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần MERUFA;
 - b. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” số 0300478598 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 01 năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;
 - c. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng Cổ đông;
 - d. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - e. “BKS”: Ban kiểm soát.
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có

- liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
- b. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
 - c. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - d. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - e. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/ND-CP;
 - f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sở bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
 4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chương II:

Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết hoặc công ty đăng ký giao dịch.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề ĐHĐCĐ thông qua trong chương trình họp;

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự- ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc

đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, Họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trong hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bỏ nhiệm Tổng giám đốc.
 - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ gồm: Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thực hiện giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính ký gần nhất đã được kiểm toán
4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay, kể cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ

phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian lần và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, Tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền thẩm dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp Luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thay cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến, nội dung phiếu và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc Người đại diện theo pháp Luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.
 - d. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo khoản 5 Điều 22 Điều lệ công ty.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III:

Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo điều 25 của Điều lệ Công ty.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT của Công ty là năm (05) người, nhiệm kỳ HĐQT là 5 năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết được đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mọi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
 - e. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - f. Có tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước (ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc

hợp ĐHCĐ, trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên hoặc công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV: Hợp Hội đồng quản trị

Điều 19. Thông báo hợp HĐQT

1. Thông báo hợp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo hợp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) Tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 29 Điều lệ công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 29 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện tự bỏ quyền biểu quyết, phân quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Chương V:

Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty ;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người.
2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phiếu sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ ;

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp Luật chứng khoán.

Chương VI:

Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Điều 30. Thành lập các tiểu ban

HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty ở từng thời kỳ phát triển mà có thể quyết định thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, thư ký, pháp lý, công nghệ, thị trường.

Điều 31. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng tối thiểu phải có ba (03) người

bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các HĐQT không điều hành và thành viên bên ngoài phải chiếm đa số trong tiểu ban. HĐQT bổ nhiệm thành viên HĐQT không điều hành làm trưởng ban.

Các tiểu ban hoạt động phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của HĐQT. Báo cáo của tiểu ban phải được đa số thành viên biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban và phải được gửi cho các thành viên HĐQT.

Chương VII: Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để điều hành Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Tổng giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định rõ thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ được ghi rõ trong Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với Điều lệ công ty và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định

Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp Luật lao động.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và

hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp Luật chứng khoán.

Chương VIII: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cung lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ và báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 40. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát:

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp Luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan

đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.

1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 3 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 3 ngày.

Chương IX:

Người phụ trách quản trị công ty

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;

7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Trong điều kiện cần thiết và phù hợp, HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp Luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán

Chương X: Ngăn ngừa xung đột lợi ích

Điều 48. Trách nhiệm cần trọng.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp Luật khác.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính. Trong thực tế hoạt động nếu Công ty cấp các khoản vay/bảo lãnh thì khoản vay/bảo lãnh này phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên để ĐHĐCĐ xem xét đánh giá.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có quan đến họ hoặc công ty, đối tác,

hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) Tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) Tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua.
6. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê Luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải

quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI:

Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét, đề nghị và ĐHCĐ quyết định.
2. Quy chế này là cụ thể hóa một số nội dung của Điều lệ Công ty, do vậy những điểm không nêu cụ thể trong quy chế này thì tuân thủ theo Điều lệ Công ty.
3. Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, của BKS không được mâu thuẫn với nội dung của quy chế này.
4. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XII:

Ngày hiệu lực

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2018.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

Ngày 12 tháng 05 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT *cu*



Ks. Vũ Văn Minh